

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-7-2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tấn Nghị và bà Phan Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thoang – Thư ký Tòa án.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Ngọc G, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Sơn Nghiệp, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Nguyễn Trọng H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Sơn Nghiệp, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Thị Ngọc G trình bày: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/7/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại nhà cha mẹ bị đơn nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Hiện nay bị đơn đã bỏ đi và sống chung với người phụ nữ khác, nguyên đơn đã về phía cha mẹ để sống nên hai bên không còn bất cứ mối quan hệ nào. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng đoàn tụ nên nguyên đơn xin ly hôn bị đơn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Bích T – sinh ngày 09/8/2007 và Nguyễn Trọng P - sinh ngày 27/10/2011. Con hiện nay do nguyên đơn đang nuôi dưỡng, con có nguyện vọng ở với mẹ nên ly hôn đề nghị Tòa giao hai con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại Văn bản trình bày ý kiến và Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 23/6/2022, bị đơn Nguyễn Trọng Hảo trình bày:

Việc tìm hiểu và kết hôn thống nhất như ý kiến của nguyên đơn. Giữa nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn kéo dài nên không còn tình cảm, nay nguyên đơn xin ly hôn bị đơn thống nhất đồng ý. Khi ly hôn đồng ý giao hai con chung là Nguyễn Thị Bích T – sinh ngày 09/8/2007 và Nguyễn Trọng P - sinh ngày 27/10/2011 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không cấp dưỡng nuôi con. Không yêu cầu giải quyết quan hệ tài sản.

Tòa án huyện Tây Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt tại phiên hòa giải.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu giải quyết tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn và được UBND xã Sơn Thành Tây huyện Tây Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp ly hôn.

[2] Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn Sơn Nghiệp, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn và được UBND xã Sơn Thành Tây cấp giấy chứng nhận kết hôn đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn trình bày lý do xin ly hôn là do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Bị đơn cũng thống nhất đồng ý ly hôn như ý kiến của nguyên đơn. Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với ý kiến trình bày của bị đơn và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và quá trình thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Bích T – sinh ngày 09/8/2007 và Nguyễn Trọng P - sinh ngày 27/10/2011, con chung hiện do nguyên đơn đang nuôi dưỡng. Ly hôn bị đơn thống nhất giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, các con chung trình bày ý kiến có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc được nuôi cả hai con chung. Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4.3] Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình. Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Ngọc G.

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Trần Thị Ngọc G được ly hôn bị đơn Nguyễn Trọng H.

Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Thị Bích T – sinh ngày 09/8/2007 và Nguyễn Trọng P - sinh ngày 27/10/2011 cho nguyên đơn Trần Thị Ngọc G trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002052 ngày 13/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vĩnh Phúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Hồng Hà

Phan Thị Liên

Trần Thị Vĩnh Phúc

